

PHỤ LỤC II
KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN CHỈNH LÝ TÀI LIỆU LƯU TRỮ
TÒN ĐỘNG CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Tên cơ quan	Khối lượng cần chỉnh lý (mét)	Ghi chú
01	Phường Pleiku	421	
02	Phường Diên Hồng	421,65	
03	Phường Hội Phú	292	
04	Phường Thống Nhất	236	
05	Phường An Phú	252	
06	Xã Biển Hồ	315	
07	Xã Gào	153	
08	Xã Đak Đoa	210,9	
09	Xã Ia Băng	190,94	
10	Xã Kdang	184,75	
11	Xã Kon Gang	173,2	
12	Phường An Nhơn	502	
13	Phường An Nhơn Bắc	152	
14	Phường An Nhơn Đông	248,5	
15	Phường An Nhơn Nam	197,4	
16	Phường Bình Định	357	
17	Phường Quy Nhơn	110,4	
18	Phường Quy Nhơn Bắc	152	
19	Phường Quy Nhơn Đông	349,1	
20	Phường Quy Nhơn Nam	378	
21	Phường Quy Nhơn Tây	214	
22	Xã Tuy Phước	595	
23	Xã Tuy Phước Bắc	376,6	
24	Xã Tuy Phước Tây	262	
25	Xã Phù Cát	25	
26	Xã Xuân An	24,2	
27	Xã Đức Cơ	87	
28	Xã Ia Dok	95,7	

29	Xã Ia Dom	31,5	
30	Xã Ia Krêl	169	
31	Xã Ia Nan	22	
32	Xã Ia Pnôn	24,5	
33	Xã Ia Chia	21,7	
34	Xã Ia Grai	185	
35	Xã Ia Hrung	150	
36	Xã Ia Krái	39,5	
37	Xã Ia O	34	
38	Phường Bồng Sơn	263	
39	Phường Hoài Nhơn	240	
40	Phường Hoài Nhơn Bắc	474	
41	Phường Hoài Nhơn Đông	380	
42	Phường Hoài Nhơn Nam	234	
43	Phường Hoài Nhơn Tây	53	
44	Xã Phù Mỹ	243,3	
45	Xã Phù Mỹ Bắc	69,4	
46	Xã Phù Mỹ Đông	116,765	
47	Xã Phù Mỹ Nam	147,5	
48	Xã Phù Mỹ Tây	122,9	
49	Xã Cát Tiến	209,25	
50	Xã An Lương	329,6	
51	Xã Bình Dương	198,2	
52	Phường Tam Quan	136,4	
53	Phường An Khê	334,2	
54	Phường An Bình	215,08	
55	Xã Cửu An	225,75	
56	Xã Chợ Long	80,9	
57	Xã Chư Krey	75	
58	Xã Đăk Song	94	
59	Xã Kông Chro	150	
60	Xã SRó	87	
61	Xã Ya Ma	162,5	
62	Xã Kbang	228	

63	Xã Đak Rong	94	
64	Xã Đak Sơ Mei	78,6	
65	Xã Kông Bơ La	157	
66	Xã Sơn Lang	101,3	
67	Xã Tơ Tung	103	
68	Xã Ayun	86,6	
69	Xã Hra	95	
70	Xã Kon Chiêng	53,4	
71	Xã Lơ Pang	26,07	
72	Xã Mang Yang	204,5	
73	Xã Đak Pơ	249,2	
74	Xã An Hòa	102	
75	Xã An Lão	184,5	
76	Xã An Nhơn Tây	242,4	
77	Xã An Toàn	88	
78	Xã An Vinh	141	
79	Xã Al bá	107	
80	Xã Bờ Ngoong	185	
81	Xã Ia Ko	124	
82	Xã Chư Pưh	154	
83	Xã Ia Hnú	182	
84	Xã Ia Le	119	
85	Xã Chư Prông	189	
86	Xã Bàu Cạn	149,88	
87	Xã Ia Boòng	154	
88	Xã Ia Púch	60,8	
89	Xã Ia Khuol	118	
90	Xã Ia Mơ	33	
91	Xã Ia Pia	154,8	
92	Xã Vạn Đức	118	
93	Xã Vân Canh	151	
94	Xã Vĩnh Quang	178	
95	Xã Vĩnh Sơn	47	
96	Xã Vĩnh Thạnh	162	

97	Xã Vĩnh Thịnh	50	
98	Xã Canh Liên	30	
99	Xã Canh Vinh	211	
100	Xã Ân Hảo	120	
101	Xã Đề Gi	39	
102	Xã Ân Tường	92	
103	Phường Ayun Pa	167	
104	Xã Ia Rbol	64	
105	Xã Ia Sao	90	
106	Xã Ia Pa	198,8	
107	Xã Ia Tul	125,2	
108	Xã Pờ Tó	79,58	
109	Xã Chư A Thai	153	
110	Xã Ia Hiao	135	
111	Xã Phú Thiện	211	
112	Xã Ia Dreh	109	
113	Xã Ia Rsai	157	
114	Xã Phú Túc	257	
115	Xã Uar	183,5	
116	Xã Bình An	260,4	
117	Xã Bình Hiệp	229	
118	Xã Bình Khê	155	
119	Xã Bình Phú	152	
120	Xã Hoài Ân	273	
121	Xã Hội Sơn	150	
122	Xã Tây Sơn	279	
123	Xã Kim Sơn	46	
124	Xã Ngô Mây	268	
125	Xã Chư Păh	156,76	
Tổng cộng		21.357,58	